

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 253/2024/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

Nguyên đơn: Chị **Phùng Thị Bích N** - Sinh năm: 1978

Nơi ĐKNKTT: **SN F H, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.**

Nơi ở hiện nay: **Lô A MB F, phường P, thành phố T.**

Bị đơn: Anh **Vũ Anh D** - Sinh năm: 1975

Nơi cư trú: **SN F H, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/06/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/06/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Phùng Thị Bích N** và anh **Vũ Anh D**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị **Phùng Thị Bích N** và anh **Vũ Anh D** thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu **Vũ Ngọc Phương L** sinh ngày 17/2/2011 và cháu **Vũ Ngọc Thảo N1** sinh ngày 23/12/2014.

Ly hôn hai bên thỏa thuận về việc nuôi và cấp dưỡng tiền nuôi con chung như sau:

Chị **Phùng Thị Bích N** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Vũ Ngọc Phương L**, anh **Vũ Anh D** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Vũ Ngọc Thảo N1**. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Chị **N** và anh **D** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Hai bên thỏa thuận, chị **N** chịu 150.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ, chị được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 150.000đ theo biên lai thu tiền số BLTU/23/0001518 ngày 14/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7B và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thanh Hóa;
- UBND phường Ba Đình, TP Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Anh

